

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

- Tên học phần:** Photoshop
- Mã học phần:** TIN 448
- Số tín chỉ:** 2 (1, 1)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư.
- Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Văn Kiên	0986362233	kienpvdesign@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Photoshop cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về xử lý hình ảnh đồ họa, từ đó sinh viên có thể vận dụng linh hoạt trong hoạt động nghề nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu về xử lý và thiết kế ảnh đồ họa; các công cụ xử lý, thiết kế đồ họa.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu để thiết kế các hình ảnh đồ họa trong thực tế.	5	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế đồ họa.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thiết kế được các sản phẩm đồ họa trong thực tế.	5	[1.2.2.3]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong thiết kế đồ họa.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, quản lý, giải quyết nhiệm vụ trong thiết kế đồ họa.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu về xử lý và thiết kế ảnh đồ họa; các công cụ xử lý, thiết kế ảnh đồ họa trong Photoshop.	4	[2.1.5]
CĐR1.2	Phân tích, thiết kế, lựa chọn các công cụ phù hợp khi xử lý ảnh trong Photoshop.	4	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Sử dụng thành thạo phần mềm Photoshop để thiết kế sản phẩm đồ họa.	3	[2.2.2]
CĐR2.2	Thiết kế được các sản phẩm đồ họa trong thực tế.	4	[2.2.5]
CĐR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong thiết kế đồ họa.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực tổ chức, quản lý, giải quyết nhiệm vụ thiết kế đồ họa.	4	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Mở đầu 1.1. Khởi động/thoát 1.2. Môi trường làm việc 1.3. Các thao tác với tệp	x					
2	Chương 2. Công cụ chọn và Layer 2.1. Nhóm công cụ chọn	x	x	x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	2.2. Hiệu chỉnh vùng chọn 2.3. Nhóm công cụ quản lý vùng nhìn 2.4. Layer						
3	Chương 3. Công cụ vẽ, tô màu và chỉnh sửa 3.1. Các công cụ tô màu 3.2. Các công cụ chỉnh sửa hình ảnh 3.3. Làm việc với văn bản	x	x	x		x	x
4	Chương 4. Hiệu chỉnh màu 4.1. Các chế độ màu ảnh 4.2. Hiệu chỉnh màu của ảnh 4.2. Hiệu chỉnh màu của ảnh 4.3. Hòa trộn màu – Blend Mode	x	x	x		x	x
5	Chương 5. Bộ lọc và các hiệu ứng 5.1. Bộ lọc 5.2. Hiệu ứng bộ lọc 5.3. Hiệu ứng lớp	x		x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tập, kiểm tra, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, điểm chuyên cần, điểm thực hành...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá

2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: vấn đáp, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập.
- Kiểm tra giữa học phần: thực hành (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: thực hành (90 phút).

12. Phương pháp dạy và học

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, nêu vấn đề.
- Thực hành: hướng dẫn.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập, chuyên cần: hoàn thành bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao, tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần; ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan được giảng viên giới thiệu.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2016), *Giáo trình Photoshop*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Jennifer Smith (2015), *Thiết kế hình ảnh cơ bản với photoshop*, NXB Bách Khoa.

[3] - Jennifer Smith (2015), *Thiết kế hình ảnh nâng cao với photoshop*, NXB Bách Khoa.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1.	<p>Chương 1. Mở đầu</p> <p>Mục tiêu: Trình bày được các thao tác với tệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Khởi động/thoát</p> <p>1.2. Môi trường làm việc</p> <p>1.3. Các thao tác với tệp</p> <p>Bài thực hành 01</p>	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu mục tiêu, chương trình, kế hoạch dạy học học phần. - Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết. - Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 1; [2]: chương 1.
2.	<p>Chương 2. Công cụ chọn và Layer</p> <p>Mục tiêu: Sử dụng được các công cụ chọn, quản lý vùng nhìn và layer.</p>	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 2; [2]: chương 1.

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Nội dung cụ thể: 2.1. Nhóm công cụ chọn Bài thực hành 02				
3.	2.2. Hiệu chỉnh vùng chọn Bài thực hành 03	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 2; [2]: chương 2.
4.	2.3. Nhóm công cụ quản lý vùng nhìn 2.4. Layer Bài thực hành 04	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 2; [2]: chương 2.
5.	Chương 3. Công cụ vẽ, tô màu và chỉnh sửa Mục tiêu: Sử dụng được các công cụ tô màu, chỉnh sửa ảnh và tạo văn bản. Nội dung cụ thể: 3.1. Các công cụ tô màu Bài thực hành 05	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 3; [2]: Chương 3.
6.	3.2. Các công cụ chỉnh sửa hình ảnh Bài thực hành 06	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 3; [2]: chương 3.
7.	3.3. Làm việc với văn bản Bài thực hành 07	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 3; [2]: chương 3.
8.	Chương 4. Hiệu chỉnh màu Mục tiêu: Hiệu chỉnh và tạo được hiệu ứng màu cho ảnh. Nội dung cụ thể: 4.1. Các chế độ màu ảnh 4.2. Hiệu chỉnh màu của ảnh - Kiểm tra giữa học phần.	1	2 KT	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 4; [2]: chương 3. - Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.
9.	4.2. Hiệu chỉnh màu của ảnh (tiếp) Bài thực hành 08	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 4; [2]: chương 3.
10.	4.3. Hòa trộn màu – Blend Mode Bài thực hành 09	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 4; [2]: chương 3.
11.	4.3. Hòa trộn màu –	1	2	[1]	- Nghiên cứu tài liệu [1]:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Blend Mode Bài thực hành 10			[2]	chương 4; [2]: chương 3.
12.	Chương 5. Bộ lọc và các hiệu ứng Mục tiêu: Tạo được các hiệu ứng hình ảnh. Nội dung cụ thể: 5.1. Bộ lọc 5.2. Hiệu ứng bộ lọc Bài thực hành 11	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 5; [2]: chương 4.
13.	5.2. Hiệu ứng bộ lọc (tiếp) Bài thực hành 12	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 5; [2]: chương 4.
14.	5.3. Hiệu ứng lớp Bài thực hành 13	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 5; [2]: chương 4.
15.	5.3. Hiệu ứng lớp (tiếp) Bài thực hành 14	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 5; [2]: chương 4.


Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SAO ĐỎ

TS. Phí Đăng Tuệ

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA


Trần Duy Khánh

TRƯỞNG BỘ MÔN


Phạm Văn Kiên